

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

Bản án số: 172/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 28 – 10 – 2025.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông Trần Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2025/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 145/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Danh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị M trình bày: Chị và anh Danh H chung sống với nhau vào năm 2011, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn hòa hợp, luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hòa giải được nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị quyết định ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Danh Thị Hoàng H (giới tính nữ), sinh ngày 25/12/2011; Danh Hoàng P (giới tính nam), sinh ngày 18/08/2013 và Danh Hoàng (giới tính nam), sinh ngày 03/02/2017. Con chung tên Danh Thị Hoàng H và Danh Hoàng C đang sinh sống chung với chị và gia đình bên ngoại; con chung tên Danh Hoàng P đang sống chung với gia đình bên nội.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay chị Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Danh H.

Về con chung: Chị Thị M yêu cầu tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thị M vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Danh H đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Danh H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thị M và anh Danh H chung sống với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay không hàn gắn lại được. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Danh H đều vắng mặt nên không hoà giải được, hiện nay chị Thị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh Danh H cũng không có ý kiến và không đến Tòa án để giải quyết, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Thị M được ly hôn với anh Danh H.

[2] *Về con chung*: có 03 con chung tên Danh Thị Hoàng H (giới tính nữ), sinh ngày 25/12/2011; Danh Hoàng P (giới tính nam), sinh ngày 18/08/2013 và Danh Hoàng C (giới tính nam), sinh ngày 03/02/2017. Chị Thị M yêu cầu tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi. Anh Danh H không có ý kiến phản đối. Xét thấy các con chung hiện nay chưa thành niên nhưng đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của con chung thì cháu Danh Thị Hoàng H có nguyện

vọng sống chung với mẹ và cháu Danh Hoàng C có nguyện vọng sống chung với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Còn cháu Danh Hoàng P đang sống chung với anh Danh H và gia đình bên nội, anh Danh H không đến Tòa án và cũng không đưa cháu Danh Hoàng P đến Tòa án nên Tòa án không lấy ý kiến được. Quá trình giải quyết vụ án chị Thị M cũng tự nguyện giao con chung tên Danh Hoàng P cho anh Danh H được quyền nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Danh Thị Hoàng H cho chị Thị M được quyền nuôi dưỡng; giao hai con chung tên Danh Hoàng P và Danh Hoàng C cho anh Danh H được quyền nuôi dưỡng. Chị Thị M và anh Danh H chưa ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do không ai có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Thị M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Danh H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Thị M phải chịu.

[5] *Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Chị Thị M là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Danh H là bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị M được ly hôn với anh Danh H.

2. Về con chung: Chị Thị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Danh Thị Hoàng H (giới tính nữ), sinh ngày 25/12/2011. Anh Danh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Danh Hoàng P (giới tính nam), sinh ngày 18/8/2013 và Danh Hoàng C (giới tính nam), sinh ngày 03/02/2017. Chị Thị M và anh Danh H chưa ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chưa có yêu cầu. Chị Thị M và anh Danh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0001546 ngày 30/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Thị M và anh Danh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần Thơ;
- UBND phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn